

●5. PHÂN SỐ THẬP PHÂN

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nhận biết các phân số thập phân.
- Nhận ra được : Có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân ; biết cách chuyển các phân số đó thành phân số thập phân.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu phân số thập phân

- GV nêu và viết trên bảng các phân số $\frac{3}{10}$; $\frac{5}{100}$; $\frac{17}{1000}$; ... Cho HS nêu đặc điểm của mẫu số của các phân số này, để nhận biết các phân số đó có mẫu

số là 10 ; 100 ; 1000 ;... GV giới thiệu : các phân số có mẫu số là 10 ; 100 ; 1000 ; ... gọi là các phân số thập phân (cho một vài HS nhắc lại).

– GV nêu và viết trên bảng phân số $\frac{3}{5}$, rồi yêu cầu HS tìm phân số thập phân bằng $\frac{3}{5}$. Chẳng hạn : $\frac{3}{5} = \frac{3 \times 2}{5 \times 2} = \frac{6}{10}$.

Làm tương tự với $\frac{7}{4}$; $\frac{20}{125}$; ...

Cho HS nêu nhận xét để :

- + Nhận ra rằng : Có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân.
- + Biết chuyển một số phân số thành phân số thập phân (bằng cách tìm một số nhân với mẫu số để có 10 hoặc 100 ; 1000 ; ... rồi nhân cả tử số và mẫu số với số đó để được phân số thập phân).

2. Thực hành

Bài 1 : Cho HS tự viết hoặc nêu cách đọc từng phân số thập phân.

Bài 2 : Cho HS tự viết các phân số thập phân để được :

$$\frac{7}{10}; \quad \frac{20}{100}; \quad \frac{475}{1000}; \quad \frac{1}{1000000}.$$

Bài 3 : Cho HS nêu (bằng nói hoặc viết) từng phân số thập phân trong các phân số đã cho. Đó là các phân số :

$$\frac{4}{10}; \quad \frac{17}{1000}.$$

Bài 4 : Nếu còn thời gian nên cho HS tự làm bài rồi chữa một phần hoặc toàn bộ bài tập này.

Kết quả là :

a) $\frac{7}{2} = \frac{7 \times 5}{2 \times 5} = \frac{35}{10}$;

b) $\frac{3}{4} = \frac{3 \times 25}{4 \times 25} = \frac{75}{100}$;

c) $\frac{6}{30} = \frac{6 : 3}{30 : 3} = \frac{2}{10}$;

d) $\frac{64}{800} = \frac{64 : 8}{800 : 8} = \frac{8}{100}$.

Chú ý : Khi HS chữa bài nên cho HS nhận xét để nhận ra đây là bài tập giúp HS chuyển một phân số thành phân số thập phân bằng cách nhân (hoặc chia) cả tử số và mẫu số với (hoặc cho) cùng một số để có mẫu số là 10 ; 100 ; 1000 ; ...